

Bản án số: 195/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2020
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Bé

Ông Đặng Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2020/QĐ-ST ngày 23/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 366/2020/QĐ-ST ngày 17/8/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp Hoàng Việt, xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Ph - Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Ph, Đoàn luật sư tỉnh A.G (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Tr, sinh năm 1993; nơi cư trú: số 496, ấp Bình Thạnh 1, xã H.A, huyện C.M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Huỳnh Văn T trình bày: anh và chị Phạm Thị Tr quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 tại UBND xã T.P, huyện T.H, tỉnh Đ.T; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, hay cãi vã, đã không còn sống chung cho đến nay, anh T đã đi làm tại tỉnh B.D từ thời điểm đó cho đến nay không còn liên

lạc qua lại với chị Tr. Nay thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên xin ly hôn với chị Phạm Thị Tr.

+ Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 hiện đang chung sống với anh T. Sau khi ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án xem xét cho anh được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung; anh không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Phạm Thị Tr không có văn bản trình bày ý kiến. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải để động viên các bên có thể giải quyết các bất đồng quan điểm, hàn gắn đoàn tụ với nhau nhưng phía bị đơn Phạm Thị Tr không có mặt theo giấy triệu tập nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C.M, tỉnh An Giang mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự.

Tại Biên bản xác minh ngày 09/7/2020, tại Công an xã H.A, huyện C.M xác định chị Phạm Thị Tr hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương. Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt. Các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.M, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng. Đối với bị đơn tuy được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có cơ sở xác định anh Huỳnh Văn T và chị Phạm Thị Tr có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2017 thì bất đồng quan điểm, sống ly thân đến nay. Anh Huỳnh Văn T đã đi làm tại tỉnh B.D và không còn sinh sống, qua lại với chị Tr từ thời điểm đó. Điều này thể hiện cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr, anh T không còn hạnh phúc nữa. Nhận thấy, tình cảm không còn anh Thuận có yêu cầu ly hôn với chị Tr, chị Tr không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc anh T yêu cầu xin ly hôn với chị Tr là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Hiện nay, 02 con chung tên Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 hiện đang chung sống với anh T, anh T dẫn 02 cháu lên tỉnh B.D chăm sóc, nuôi dưỡng, cho 02 cháu đi học; hiện 02 cháu vẫn ổn định và phát triển tốt nên cần ổn định tâm lý cho 02 cháu.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên, không đặt ra xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Văn T đối với chị Phạm Thị Tr.

Anh Huỳnh Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 đến tuổi trưởng thành; anh T không yêu cầu chị Tr phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến.

Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ, với nội dung: sau khi kết hôn thời gian đầu anh T và chị Tr sống hạnh phúc. Từ cuối năm 2017 đến nay thì vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Do đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc;

Đối với 02 con chung tên Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 hiện đang chung sống cùng với anh Thuận, anh T dẫn 02 cháu lên B.D cho đi học. Kể từ khi sống ly thân 02 cháu trực tiếp do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, tạo điều kiện để 02 cháu phát triển toàn diện về mọi mặt. Anh T có công việc ổn định, có mức lương đủ điều kiện để chăm sóc cho 02 cháu.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thuận.

Về tài sản và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn được xác định là quan hệ tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Phạm Thị Tr, sinh năm 1993 có hộ khẩu thường trú tại ấp Bình Thạnh 1, xã H.A, huyện C.M, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C.M, tỉnh An Giang.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện C.M đã tổng đạt hợp lệ các thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị Phạm Thị Tr nhưng chị Tr vắng mặt không có lý do, chị Tr không có bản tự khai và Tòa án không thể tổ chức được phiên hòa giải giữa chị Tr và anh T được, thuộc trường hợp không thể tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 17/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới mở phiên tòa để giải quyết tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” giữa chị Tr và anh T nhưng chị T vắng mặt không rõ lý do nên phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa lần thứ hai, ngày 09/9/2020 Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Phạm Thị Tr vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Phạm Thị Tr theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn T và chị Phạm Thị Tr kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, tự do tìm hiểu, không bị ai lừa dối hay ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2014 tại UBND xã Tân Phước, huyện T.H, tỉnh Đ. T. Điều đó phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn của chị Tr và anh T do UBND cấp UBND xã Tân Phước, huyện T.H, tỉnh Đ.T và anh T giao nộp có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Đánh giá về tình trạng hôn nhân: sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cự cãi, mối quan hệ giữa vợ chồng trở nên căng thẳng và kể từ thời điểm đó anh T đã dẫn 02 con chung lên tỉnh B.D sinh sống, và không còn liên lạc với chị Tr, chị Tr cũng không liên lạc để thăm nom con chung; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không tin tưởng nhau trong tình cảm, cả hai không còn tình cảm với nhau, thiếu tôn trọng và không có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đến các phiên hòa giải nhưng chị Tr đều không có mặt, không có thiện chí hợp tác, không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay vợ chồng vẫn sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống riêng lẻ của từng người không còn mục tiêu để xây dựng gia đình. Điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 xử cho anh Huỳnh Văn T được ly hôn chị Phạm Thị Tr là phù hợp.

[3] Về con chung: 02 con chung tên Huỳnh Tiến Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 hiện đang chung sống với anh T, anh T dẫn 02 cháu lên B.D chăm sóc, nuôi dưỡng. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay anh T chăm lo, nuôi dưỡng 02 con chung phát triển bình thường, để ổn định tâm lý cho các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận để anh T tiếp tục được nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc 02 con chung đến tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản và nợ chung: do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Huỳnh Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 273; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn T. Anh Huỳnh Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 93, Quyền số 01/2014 do Ủy ban nhân dân xã T. P, huyện T.H, tỉnh Đ.T cấp ngày 15/8/2014 cho anh Huỳnh Văn T và chị Phạm Thị Tr không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Huỳnh Tiên Đ, sinh ngày 04/6/2015 và Huỳnh Ngọc T1, sinh ngày 16/3/2017 cho anh Huỳnh Văn T tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm. Anh T đã nộp đủ theo biên lai thu tiền số 0008336 ngày 14/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

5. Quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong

--	--